

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Hồ Văn Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 02/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Th, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên thu tiền điện; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V (đã chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1937; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1978 và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Lê Thị D, sinh năm 1965; đều cư trú tại: K 30/32 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (bà Lê Thị D có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Th tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 05/12/2018); ông Th có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Thị Như H, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số nhà X đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Xuân Th; trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, Nguyễn Xuân Th có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F4-XXXX (thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Th) chạy trên đường du lịch LC - CM, theo hướng cảng CM - Quốc lộ 1. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường du lịch LC - CM với đường CMT (đường liên xã L) thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đặc điểm là đoạn đường thẳng, rải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7,8 m. Phần đường hướng cảng CM - Quốc lộ 1 được điều chỉnh bởi biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên trái”; phần đường hướng Quốc lộ 1 - cảng CM được điều chỉnh bởi biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên phải”. Lúc này, Th điều khiển xe mô tô 75F4-XXXX chuyển hướng qua đường (đi từ đường du lịch L C - CM vào đường CMT), với tốc độ khoảng 15km/h (theo lời khai của Th), thì có xe mô tô biển kiểm soát 43N2-YYYY do ông Nguyễn Văn Th điều khiển chở vợ là bà Lê Thị D ngồi phía sau chạy theo hướng Quốc lộ 1 - cảng CM đến. Do Th điều khiển xe mô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn trong đoạn đường có biển báo nguy hiểm, nên xe mô tô 75F4-XXXX Thủy điều khiển đã va chạm vào xe mô tô 43N2-YYYY do ông Th điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị D và Nguyễn Xuân Th bị thương, 2 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm và dựng hiện trường hướng Quốc lộ 1 - cảng Chân Mây xác định:

Chọn cột biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp” bên phải đường du lịch LC - CM (theo hướng Quốc lộ 1- cảng CM) làm mốc khám nghiệm hiện trường và dựng hiện trường. Đoạn đường xảy ra tai nạn ít nhà dân xung quanh, giao nhau với đường du lịch LC - CM với đường CMT (đường liên xã L), mặt đường rải nhựa rộng 7,8 m. Cách cột biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp” trên nền đất bên phải của đường du lịch LC - CM (theo hướng Quốc lộ 1- Cảng CM) 34,3 m về phía Quốc lộ 1 trên mặt đường du lịch LC - CM là vị trí dây vết cày xước mặt đường, không thẳng hàng, không liên tục, chiều hướng Quốc lộ 1- cảng CM (kích thước 6,7x0,01 m). Điểm đầu dấu vết cày cách mép đường bên phải (theo hướng khám nghiệm hiện trường và dựng hiện trường) là 1,65 m, điểm kết thúc là vị trí xe mô tô 43N2-YYYY (vị trí số 1).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 70 m về phía Quốc lộ 1 trên nền đất bên phải của đường du lịch L C - CM (theo hướng Quốc lộ 1 - cảng CM) có cắm một biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên phải”.

Cách điểm đầu vị trí số (1) 49,5 m về phía cảng CM trên nền đất bên trái của đường du lịch LC - CM (theo hướng Quốc lộ 1 - cảng CM) có cắm một biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên trái”.

Cách điểm đầu vị trí số (1) 6,7 m về phía cảng CM trên nền mặt đường du lịch LC - CM là vị trí trục bánh trước xe mô tô 43N2-YYYY. Xe mô tô 43N2-YYYY đang trong tình trạng ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về tìm đường, đuôi xe quay về phía mép đường bên phải (theo hướng khám nghiệm). Trục bánh trước và trục bánh sau của xe cách mép đường bên phải là 1,9 m và 0,8 m.

Cách điểm đầu vị trí số (1) 7,3 m về phía cảng CM trên mặt đường du lịch LC - CM là vị trí đám mảnh nhựa vỡ, đất, kích thước (1,5x1,2)m. Trung tâm đám này cách mép đường bên phải là 2,8 m và cách trục bánh trước xe mô tô 43N2-YYYY là 0,75 m (vị trí số 2).

Cách trục bánh trước xe mô tô 43N2-YYYY về phía tìm đường 1,55 m và cách trung tâm vị trí số (2) về phía tìm đường 0,8 m, trên mặt đường du lịch LC - CM là vị trí trục bánh trước xe mô tô 75F4-XXXX. Xe mô tô này đang trong tình trạng ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía Quốc lộ 1, đuôi xe quay về phía cảng CM. Trục bánh trước, bánh sau của xe mô tô lần lượt cách mép đường bên phải là 3,4 m và 3,5 m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe mô tô 75F4 - XXXX: Mất gương chiếu hậu bên phải; vỡ mang bên trái chiều hướng từ trước ra sau; trầy xước lóc máy bên trái; cong chân số bên trái; cong gác để chân trước bên trái; trầy xước, vỡ dè bên trái.

Xe mô tô 43N2-YYYY: Vỡ dè trước chiều hướng từ trước ra sau; móp méo, vỡ giỏ xe trước chiều hướng từ trước ra sau; vỡ mang bên trái chiều hướng từ trước ra sau; trầy xước tay cầm lái bên phải, trầy xước gác để chân bên trái; trầy xước chân chống bên trái; móp méo thanh kim loại của hệ thống phanh tay trước bên trái; trầy xước ốp nhựa trục trước bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 372-18/TgT ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn Th như sau: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não máu tụ vùng thái dương trái đã đáp ứng điều trị nội khoa 21%; Chấn thương vùng mặt trái vỡ xoang hàm trái, vỡ thành hốc mắt, vỡ xương gò má cung tiếp trái đã phẫu thuật nẹp vít 20%. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 387-18/TgT ngày 13/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị D như sau: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não xuất huyết nội sọ, liệt nhẹ tay, chân phải 21%. 2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 24-19/TgT ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Th như sau: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chạm thương

phần mềm vùng mu bàn tay phải, ngón 1 bàn chân, chày mác, tay trái điều trị ổn định.
2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 7% (Bảy phần trăm).

Ngày 04/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận xác định giá trị thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô 75F4-XXXX là 1.465.000 đồng; xe mô tô 43N2-YYYY là 1.285.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ 01 xe mô tô 75F4-XXXX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 46007100ABCD mang tên Nguyễn Xuân Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 75F4-XXXX; 01 xe mô tô 43N2-YYYY; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số H799EFG mang tên Nguyễn Văn Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 43N2-YYYY.

Ngày 28/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ, trả lại xe mô tô 75F4-XXXX và xe mô tô 43N2-YYYY (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ và lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 46007100ABCD mang tên Nguyễn Xuân Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Th phải bồi thường các khoản chi phí liên quan đến điều trị thương tích của ông Th và vợ là bà Lê Thị D với tổng số tiền là 200.207.185 đồng. Bị cáo Nguyễn Xuân Th đã bồi thường được 30.000.000 đồng, số tiền còn lại trong quá trình điều tra, truy tố các bên không thỏa thuận được.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị hại ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Xuân Th đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo Th bồi thường thêm cho ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D số tiền 30.000.000 đồng. Thời điểm bồi thường số tiền này chia thành 2 đợt: Đợt 1 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày 30/7/2019; Đợt 2 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019.

Đối với thiệt hại của hai xe mô tô thì bị hại và bị cáo không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Xuân Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Th về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2018 tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường du lịch ven biển LC - CM và đường CMT (đường liên xã L) thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là do lỗi hỗn hợp. Trong đó: Lỗi của bị cáo Nguyễn Xuân Th là điều khiển xe mô tô 75F4-XXXX không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi đi vào đoạn đường có biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên trái” và chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 5 của Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D bị tổn thương cơ thể qua giám định có tổng tỷ lệ thương tích 62% và gây thiệt hại đối với xe mô tô 43N2-YYYY là 1.285.000 đồng.

Lỗi của bị hại Nguyễn Văn Th là điều khiển xe mô tô 43N2-YYYY không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi đi vào đoạn đường có biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường cùng cấp bên phải”, điều khiển xe trong trạng thái có nồng độ cồn, đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 5 của Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị D bị tổn thương cơ thể qua giám định có tổng tỷ lệ thương tích 32% và gây thiệt hại đối với xe mô tô 75F4-XXXX là 1.465.000 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra, qua giám định ông Th có nồng độ cồn trong máu 24,8 mmol/L (được quy đổi theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010

của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về đo nồng độ cồn (Etanol) trong máu” áp dụng trong các bệnh viện theo hệ số chuyển đổi ($\text{mmol/L} \times 4,608 = \text{mg/100mL}$), tương ứng với $24,8 \text{ mmol/L} \times 4,608 = 114,27 \text{ mg/100mL}$). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn và hậu quả của vụ án. Với tổng tỷ lệ thương tích này, cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện P xác định ông Th không phải chịu trách nhiệm hình sự và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Th.

Với hành vi, hậu quả và tính chất lỗi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét nguyên nhân, hậu quả vụ tai nạn và tính chất lỗi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, vấn đề dân sự trong vụ án đã được các bên tự nguyện thỏa thuận đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh đối với loại tội phạm này.

[3] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về vấn đề dân sự giữa bị hại ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Xuân Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Xuân Th bồi thường thêm cho vợ chồng bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D số tiền 30.000.000 đồng theo 2 đợt: Đợt 1 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày 30/7/2019; Đợt 2 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 28/2/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ trả lại xe mô tô 75F4 - XXXX và

xe mô tô 43N2-YYYY cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 46007100ABCD mang tên Nguyễn Xuân Th.

Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 46007100ABCD mang tên Nguyễn Xuân Th hiện còn tạm giữ theo hồ sơ vụ án, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo đến Tòa án để nhận lại.

[5] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì vấn đề dân sự đã được các bên thỏa thuận xong trước khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vấn đề dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Xuân Th. Cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Xuân Th bồi thường thêm cho vợ chồng bị hại ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D số tiền 30.000.000 đồng theo 2 đợt: Đợt 1 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày

30/7/2019; Đợt 2 bị cáo Th bồi thường cho ông Th, bà D 15.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L, huyện P, TT-Huế;
- Bị cáo Th;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Ngọc Tú